THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-TTg ngày tháng năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

I. LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

1. Quy định về chế độ báo cáo

1.1. Báo cáo 1: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế tàu cá, tàu kiểm ngư và tình hình đăng kiểm tàu cá, tàu kiểm ngư

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định thực hiện chế độ báo cáo (tháng, quý, năm, đột xuất), thay vào đó Cơ quan quản lý tự trích xuất báo cáo thông qua sử dụng phần mềm và công nghệ từ Hệ thống giám sát tàu cá quốc gia.

Lý do: Đơn giản hóa công tác báo cáo, cắt giảm thời gian cũng như tiết kiệm chi phí thực hiện báo cáo.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

- Lộ trình thực hiện: 2023-2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 74.009.520 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 74.009.520 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

II. LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: KHAI THÁC THUỶ SẢN

1. Quy định về chế độ báo cáo

1.1. Báo cáo 1: Báo cáo tình hình cập nhật, quản lý thông tin về tàu, chủ tàu, thiết bị giám sát tàu cá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định thực hiện báo cáo (quý, 06 tháng, năm, đột xuất), thay vào đó Cơ quan quản lý tự trích xuất báo cáo thông qua sử dụng phần mềm và công nghệ từ Hệ thống giám sát tàu cá quốc gia.

Lý do: Đơn giản hóa công tác báo cáo, cắt giảm thời gian cũng như tiết kiệm chi phí thực hiện báo cáo.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm d khoản 3 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Lộ trình thực hiện: 2023-2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 42.808.320 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 42.808.320 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

III. LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

1. Quy định về thủ tục hành chính

1.1. Thủ tục hành chính 1: Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu; đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu (Mã số: 1.003264)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Sửa đổi quy định các loại giấy tờ về kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản theo văn bản quy phạm pháp luật mới (Nghị định 39/2019/NĐ-CP, Nghị định 26/2019/NĐ-CP);

- Cắt giảm danh mục hàng hóa phải kiểm dịch (để phù hợp với Thông tư 11/2021/TT-BNNPTNT đã cắt bỏ 26 mã HS phải kiểm dịch sản phẩm động vật nhập khẩu)

Lý do: Đơn giản hoá thủ tục hành chính, cắt giảm danh mục hàng hoá tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân; đồng thời làm rõ chỉ tiêu kiểm dịch đối với từng loại sản phẩm động vật khi thực hiện kiểm dịch động vật.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 9a; khoản 3, khoản 4 Điều 9a Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.657.698.422 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.319.887.385 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 337.811.037 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,38 %.

1.2. Thủ tục hành chính 2: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu; kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu (Mã số: 1.003113)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đối với sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu để tiêu thụ trong nước, chuyển các chỉ tiêu kiểm dịch là các chỉ tiêu vi sinh sang chỉ tiêu bệnh trên động vật trên cạn; cắt giảm chỉ tiêu kiểm tra; bên cạnh đó lấy 05 mẫu đơn lẻ và gộp thành 01 mẫu xét nghiệm các tác nhân gây bệnh; cắt giảm đơn giản hóa hồ sơ kiểm tra chất lượng.

Lý do: Nhằm làm rõ chỉ tiêu kiểm dịch đối với từng loại sản phẩm động vật và thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính khi thực hiện kiểm dịch động vật; giảm chi phí cho tổ chức cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung phụ lục XI, XII ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn (đã được sử đổi, bổ sung tại Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 8.953.400.680 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 35.141.736.757 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 43.811.663.924 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,49 %.

1.3. Thủ tục hành chính 3: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu (Mã số: 2.001568)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ quy định kiểm dịch các loại mặt hàng: Sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu làm nguyên liệu để gia công, chế biến thực phẩm xuất khẩu; sản phẩm động vật thủy sản làm hàng mẫu thử nghiệm; sản phẩm động vật thủy sản làm thực phẩm xuất khẩu bị triệu hồi hoặc trả về; sản phẩm động vật trưng bày hội chợ, triển lãm. Theo đó, tổ chức cá nhân được miễn kiểm dịch đối với các mặt hàng nêu trên.

- Cắt giảm việc kiểm soát thông tin IUU đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu.

- Đối với sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu để tiêu thụ trong nước, chuyển các chỉ tiêu kiểm dịch là các chỉ tiêu vi sinh sang chỉ tiêu bệnh trên động vật thủy sản.

Lý do:

Thực hiện theo chỉ đạo của Phó thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Công văn số 762/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 của Văn phòng Chính phủ; đơn giản hóa sản phẩm hàng hóa phải kiểm dịch nhập khẩu, đặc biệt là nhóm hàng hóa vừa phải kiểm dịch vừa phải kiểm tra an toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng theo nguyên tắc quản lý rủi ro, phân luồng ưu tiên, công nhận lẫn nhau bảo đảm thống nhất với Luật An toàn thực phẩm, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Đồng thời, nhằm để làm rõ chỉ tiêu kiểm dịch đối với từng loại sản phẩm và thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi bổ sung khoản 3, khoản 6 Điều 4, Điều 13, Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

- Sửa đổi bổ sung khoản 2, 3 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

- Bãi bỏ Thông tư số 11/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.118.938.770 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.118.938.770 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 29.714.164.700 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 90,5 %.

Dự kiến sau khi đơn giản hóa sẽ giảm 50% số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, chi phí thực hiện thủ tục hành chính giảm 90%.

1.4. Thủ tục hành chính 4: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập, xuất kho ngoại quan (Mã số: 2.001542)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cắt giảm việc kiểm soát thông tin IUU đối với sản phẩm thủy sản nhập, xuất kho ngoại quan.

- Cắt giảm việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản làm nguyên liệu gia công, chế biến xuất khẩu nhập, xuất kho ngoại quan

Lý do:

Thực hiện theo chỉ đạo của Phó thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Công văn số 762/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 của Văn phòng Chính phủ; đơn giản hóa sản phẩm hàng hóa phải kiểm dịch nhập khẩu, đặc biệt là nhóm hàng hóa vừa phải kiểm dịch vừa phải kiểm tra an toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng theo nguyên tắc quản lý rủi ro, phân luồng ưu tiên, công nhận lẫn nhau bảo đảm thống nhất với Luật An toàn thực phẩm, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Đồng thời, nhằm để làm rõ chỉ tiêu kiểm dịch đối với từng loại sản phẩm và thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi bổ sung khoản 7 Điều 4, Điều 17 Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

- Sửa đổi bổ sung khoản 10 Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 81.141.047 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 61.943.692 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 19.197.355 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,60 %.

1.5. Thủ tục hành chính 5: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện (Mã số: 2.001558)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Sửa đổi, bổ sung về cách thức gửi hồ sơ, thời hạn giải quyết, trình tự giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: Nhằm công khai, minh bạch, thuận tiện hơn cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung nêu trên sẽ mang lại lợi ích về chi phí cho tổ chức, cá nhân; cụ thể là giảm chi phí đi lại, giảm chi phí tham vấn cơ quan, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi bổ sung Điều 19 Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 62.130.014 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 30.189.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 31.941.014 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 51,40 %.

1.6. Thủ tục hành chính 6: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện (Mã số: 2.001544)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Sửa đổi, bổ sung về cách thức gửi hồ sơ, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: Nhằm công khai, minh bạch, thuận tiện hơn cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung nêu trên sẽ mang lại lợi ích về chi phí cho tổ chức, cá nhân; cụ thể là giảm chi phí đi lại, giảm chi phí tham vấn cơ quan, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi bổ sung Điều 20 Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 59.130.014 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 35.109.032 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 24.020.982 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40,62 %.

1.7. Thủ tục hành chính 7: Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản (Mã số: 2.001515)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Sửa đổi, bổ sung về cách thức gửi hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: Nhằm công khai, minh bạch, thuận tiện hơn cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung nêu trên sẽ mang lại lợi ích về chi phí cho tổ chức, cá nhân; cụ thể là giảm chi phí đi lại, giảm chi phí tham vấn cơ quan, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi bổ sung Điều 21 Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 60.030.004 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 58.000.656 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.029.348 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3,38 %.

1.8. Thủ tục hành chính 8: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm; động vật thủy sản biểu diễn nghệ thuật (Mã số: 2.001533)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục hành chính này, theo đó động vật, sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm; động vật thủy sản biểu diễn nghệ thuật sẽ được miễn kiểm dịch.

Lý do: Cắt giảm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tổ chức hội chợ, triển lãm và biểu diễn nghệ thuật.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ Điều 18 Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 88.118.022 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 88.118.022 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

IV. LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH KHÁC

1. Quy định về thủ tục hành chính

1.1. Thủ tục hành chính 1: Cấp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại (Mã số: 1.002537)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh thuỷ sản đối với cơ sở phải đánh giá lại.

Lý do: Thực tế hiện nay, việc xác định vùng nước để xây dựng thành vùng an toàn dịch bệnh thuỷ sản rất khó (nguồn nước là chung cho nhiều quốc gia, nhiều tỉnh, nhiều huyện, thường không phân chia theo địa giới hành chính, rất khó quản lý nguồn nước và không thể quản lý dịch bệnh,...), do vậy,việc bãi bỏ quy định này phù hợp với tình hình thực tiễn, giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 80.102.235 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 52.007.654 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 28.094.581 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,07 %.

1.2. Thủ tục hành chính 2: Cấp Giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với vùng, cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận (Mã số: 1.001816)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh thuỷ sản đối với vùng có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận.

Lý do: Thực tế hiện nay, việc xác định vùng nước để xây dựng thành vùng an toàn dịch bệnh thuỷ sản rất khó (nguồn nước là chung cho nhiều quốc gia, nhiều tỉnh, nhiều huyện, thường không phân chia theo địa giới hành chính, rất khó quản lý nguồn nước và không thể quản lý dịch bệnh,...), do vậy,việc bãi bỏ quy định này phù hợp với tình hình thực tiễn, giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 80.102.235 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 52.007.654 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 28.094.581 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,07 %.

1.3. Thủ tục hành chính 3: Cấp lại Giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với vùng, cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại vùng, cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện vùng, cơ sở sau khi được chứng nhận (Mã số: 1.003502)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh thuỷ sản đối với vùng có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại vùng, cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện vùng, cơ sở sau khi được chứng nhận.

Lý do: Thực tế hiện nay, việc xác định vùng nước để xây dựng thành vùng an toàn dịch bệnh thuỷ sản rất khó (nguồn nước là chung cho nhiều quốc gia, nhiều tỉnh, nhiều huyện, thường không phân chia theo địa giới hành chính, rất khó quản lý nguồn nước và không thể quản lý dịch bệnh,...), do vậy,việc bãi bỏ quy định này phù hợp với tình hình thực tiễn, giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 80.102.235 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 52.007.654 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 28.094.581 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,07 %.

1.4. Thủ tục hành chính 4: Cấp đổi Giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản) (Mã số: 1.005307)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh thuỷ sản đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật.

Lý do: Thực tế hiện nay, việc xác định vùng nước để xây dựng thành vùng an toàn dịch bệnh thuỷ sản rất khó (nguồn nước là chung cho nhiều quốc gia, nhiều tỉnh, nhiều huyện, thường không phân chia theo địa giới hành chính, rất khó quản lý nguồn nước và không thể quản lý dịch bệnh,...), do vậy,việc bãi bỏ quy định này phù hợp với tình hình thực tiễn, giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 80.102.235 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 52.007.654 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 28.094.581 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,07 %.

1.5. Thủ tục hành chính 5: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh thủy sản (Mã số: 1.005329)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định việc cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thuỷ sản đối với vùng.

Lý do: Thực tế hiện nay, việc xác định vùng nước để xây dựng thành vùng an toàn dịch bệnh thuỷ sản rất khó (nguồn nước là chung cho nhiều quốc gia, nhiều tỉnh, nhiều huyện, thường không phân chia theo địa giới hành chính, rất khó quản lý nguồn nước và không thể quản lý dịch bệnh,…), do vậy,việc bãi bỏ quy định này phù hợp với tình hình thực tiễn, giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Lộ trình thực hiện: 2022.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 80.102.235 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 52.007.654 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 28.094.581 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,07 %./.